

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31- 3- 2023

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa:

Bà Lê Minh Hiền- Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án thụ lý số 34/2023/TLST- HNGĐ ngày 14/02/2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Y - sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: xã K, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lang Hữu S - sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2023, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Y trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Y và anh Lang Hữu S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ngày 20/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không

hợp, anh S hay rượu chè và đánh đập chị, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Từ năm 2021 đến nay chị Y đã về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Y xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lang Hữu S.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai ngày 20/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lang Hữu S trình bày:**

- Về hôn nhân: Anh Lang Hữu S thừa nhận như chị Phạm Thị Y trình bày về điều kiện kết hôn, ngày tháng năm và địa điểm kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S hay rượu chè, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ năm 2021 đến nay anh và chị Phạm Thị Y không ở cùng nhau, không quan tâm đến nhau. Nay chị Y có đơn xin ly hôn, anh S thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa anh S trình bày nếu chị Y cứ cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa chị Phạm Thị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Lang Hữu S. Nếu chị Phạm Thị Y cứ cương quyết ly hôn anh Lang Hữu S cũng đồng ý.

* Đại diện VKS phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự. Dương sự đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 51,56,57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Y; xử cho chị được ly hôn anh Lang Hữu S. Về con chung: Chị Phạm Thị Y và anh Lang Hữu S không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và vay nợ: Chị Phạm Thị Y và anh Lang Hữu S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị Y phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Y khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Lang Hữu S có địa chỉ tại xã T, huyện Quảng Xương và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu xin ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương thụ lý vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Y và anh Lang Hữu S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ngày 20/5/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Y và anh S đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, anh S hay rượu chè, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình và từ năm 2021 đến nay chị Y và anh S không ở cùng nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa chị Y và anh S không thể hàn gắn được nữa. Chị Y xin ly hôn, anh S không đồng ý, nhưng nếu chị Y cứ cương quyết xin ly hôn anh cũng chấp nhận, thể hiện việc anh S không tìm ra các biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng, dẫn đến việc chị Y không muốn quay về đoàn tụ. Vì vậy xử cho chị Y được ly hôn với anh S là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản, vay nợ: Chị Phạm Thị Y và anh Lang Hữu S không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51,56,57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Phạm Thị Y.

Xử:

- **Về hôn nhân:** Chị Phạm Thị Y được ly hôn anh Lang Hữu S.
- **Về con chung:** Chị Phạm Thị Y và anh Lang Hữu S không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- **Về tài sản, vay nợ:** Chị Phạm Thị Y và anh Lang Hữu S không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- **Về án phí:** Chị Phạm Thị Y phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Y đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009712 ngày 14/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Chị Y đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
- **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai có mặt chị Phạm Thị Y, anh Lang Hữu S. Chị Phạm Thị Y và anh Lang Hữu S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã T, h Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

